

TIẾNG CƯỜI TRONG CA DAO NAM TRUNG BỘ

LAUGHTER IN FOLK SONGS OF THE SOUTH CENTRAL REGION

Phan Ánh Nguyễn*

Trường Đại học Phú Yên, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: anhnguyenphan88@gmail.com

(Nhận bài / Received: 05/9/2024; Sửa bài / Revised: 30/9/2024; Chấp nhận đăng / Accepted: 21/10/2024)

Tóm tắt - Trên con đường Nam tiến, người Việt vùng Nam Trung Bộ đã vượt qua bao khó khăn để mưu sinh, dựng xây quê hương và bồi đắp kho tàng văn học dân gian. Trong văn học dân gian Nam Trung Bộ, ca dao là thể loại phong phú, đặc sắc nhất và đã lưu giữ được không gian sống, vẻ đẹp tâm hồn của người dân lao động. Họ đã gửi vào ca dao những tâm tư, nỗi niềm của buổi đầu khai hoang lập ấp và cả những tiếng cười. Bài nghiên cứu tập trung khám phá những sắc thái của tiếng cười trong ca dao Nam Trung Bộ, qua đó tìm hiểu hiện thực cuộc sống, con người và tài năng sử dụng ngôn ngữ của người bình dân. Tiếng cười không chỉ thể hiện tâm trạng mà còn là những thái độ, cách ứng xử, quan niệm,... Từ đây, chúng ta hiểu hơn về con người và văn hóa vùng đất này.

Từ khóa - Tiếng cười; ca dao; người Việt; văn hóa; Nam Trung Bộ

1. Đặt vấn đề

Vùng đất Nam Trung Bộ “đã trải qua sự hình thành và phát triển lâu dài trong lịch sử, có nhiều đặc điểm văn hóa - xã hội rất khác biệt với cộng đồng các dân tộc từ Bắc Trung Bộ trở ra. Đây là vùng chịu nhiều ảnh hưởng từ hai nền văn minh lớn của thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ; đồng thời còn là nơi hội tụ của hai nền văn hóa Kinh (Việt) và Chăm” [1]. Bên cạnh những giá trị văn hóa truyền thống, vùng Nam Trung Bộ đã hình thành những nét đẹp riêng của văn hóa vùng, trong đó phải kể đến giá trị của văn học dân gian. Văn học dân gian Nam Trung Bộ đa dạng về thể loại, gắn bó mật thiết với lịch sử.

Trong quá trình lao động dựng xây vùng đất mới để mưu sinh và gắn bó với nơi này, những người dân đã sáng tạo nên nhiều lời ca tiếng hát, những câu chuyện kể lưu truyền cho con cháu. Ca dao Nam Trung Bộ là phần lời của những bài hát dân gian tồn tại ở vùng đất Nam Trung Bộ - vùng đất mới của người Việt so với phía Bắc, trải dài từ Bắc đến Nam với 8 tỉnh thành: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận được đánh giá là một tiểu loại phong phú nhất cả về số lượng lẫn chất lượng.

Theo Hoàng Tiến Tựu, “Ca dao là bộ phận chủ yếu và quan trọng nhất của thơ dân gian, là loại thơ dân gian truyền thống có phong cách riêng, được hình thành và phát triển trên cơ sở của thành phần nghệ thuật ngôn từ trong các loại dân ca trữ tình ngắn và tương đối ngắn (đoan ca) của người Việt.” [2]. Ca dao là thể loại trữ tình, phương thức bộc lộ tâm tư, tình cảm của người dân lao động. Không chỉ vậy, những lời ca tiếng hát đó vang lên một cách chân thật nhất

Abstract - On the way to the South, the Vietnamese people in the South Central region have overcome many difficulties to earn a living, build their homeland, and enrich their folk literature. In the folk literature of the South Central region, folk songs are the most abundant and unique genre and have preserved the living space and the beauty of the souls of the working people. They have put into folk songs their thoughts and feelings of the early days of land reclamation and settlement, as well as laughter. The study focuses on exploring the nuances of laughter in folk songs of the South Central region, thereby understanding the reality of life, people, and language talent of the common people. Laughter not only expresses mood but also attitudes, behaviors, concepts, etc. From here, we understand more about the people and culture of this land.

Key words - Laughter; folk songs; Vietnamese people; culture; South Central region

từ không gian lao động và đời sống thường nhật. Trong bối cảnh khai hoang vùng đất mới, tiếng cười của người dân lao động là điều rất thú vị, đã được lưu giữ trong kho tàng ca dao.

Tiếng cười là một phần không thể thiếu trong cuộc sống và trong văn học dân gian, tiếng cười được sử dụng phong phú, mang lại nhiều giá trị cho tác phẩm. Nghiên cứu tiếng cười trong ca dao của người Việt vùng Nam Trung Bộ, tác giả tập trung khám phá các đặc điểm của tiếng cười, qua đó, tìm hiểu hiện thực cuộc sống, tính cách con người, tài năng của cha ông và văn hóa vùng miền.

Khảo sát công trình sưu tầm *Ca dao Nam Trung Bộ* [3], tác giả tìm thấy 117/1610 bài ca dao thể hiện tiếng cười, chiếm tỷ lệ 7,3%. Đây là một tỷ lệ cần lưu ý về sự hiện hữu của tiếng cười trong ca dao Nam Trung Bộ. Trong quá trình tìm hiểu ca dao vùng Nam Trung Bộ, tác giả nhận thấy, có những bài ca dao giống với ca dao của vùng miền khác hay của người Việt nói chung. Đây là điều thường gặp trong công tác sưu tầm, nghiên cứu ca dao. Dựa vào nguồn gốc hình thành và lưu truyền của các bài ca dao, có thể thấy, bên cạnh những bài ca dao riêng của vùng mình, người Việt vùng Nam Trung Bộ còn lưu giữ và phát huy những bài ca dao chung tạo thành kho tàng ca dao của người Việt vùng Nam Trung Bộ. Những bài ca dao được gìn giữ nhất quán với thị hiếu và tính cách của người dân vùng đất này.

Nổi bật trong ca dao Nam Trung Bộ là bốn cung bậc tiếng cười chính. Đó là tiếng cười lạc quan, tiếng cười bông đùa, tiếng cười giao duyên và tiếng cười phê phán. Không dừng lại ở đây, trong từng cung bậc, sắc thái tiếng cười vô cùng đa dạng.

¹ Phu Yen University, Vietnam (Phan Anh Nguyen)

2. Kết quả nghiên cứu và khảo sát

2.1. Tiếng cười lạc quan

Những ngày đầu khai hoang lập ấp đầy khó khăn và gắn liền với nghề nông quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời nhưng người dân Nam Trung Bộ vẫn đầy tinh thần lạc quan khi tạo ra tiếng cười trong lao động:

Cô kia con gái nhà nông,

Cả ngày sao cứ chống mông lên trời?

- Anh ơi nông vụ kịp thời,

Mông em mà không chống, lấy gì anh ăn?

Người đọc dễ dàng nhận ra cấu trúc đối đáp trong ca dao – đặc trưng của sinh hoạt ca hát dân gian. Đời sống của người Việt ngày trước gắn liền với những sinh hoạt ca hát dân gian. Khai phá vùng đất mới, người Việt vùng Nam Trung Bộ tiếp tục duy trì lễ lối ca hát ấy. Người bình dân ca hát trong lúc lao động hoặc sau khi lao động, họ say mê ca hát và lấy điều đó làm đề tài đùa vui:

Tai nghe trống chiến, trống châu,

Xếp ba miếng kẹo lộn đầu, lộn đuôi.

Dường như tiếng cười không thể thiếu trong cuộc sống của người dân Nam Trung Bộ. Tiếng cười vang lên không chỉ trong khung cảnh lao động, trong những buổi ca hát mà còn len lỏi vào những ngôi nhà bình dị:

Canh bầu nấu với cá trê,

Ăn vô cho mát mà mê vợ già.

Tiếng gọi “vợ già” không phải lời chê bai mà bỗng chuyển thành tiếng cười, chuyển thành tình cảm nồng ấm giữa vợ chồng khi người chồng dùng từ “mê” để diễn tả tình cảm. Dẫu cho cuộc sống còn nghèo khó, bữa cơm còn đạm bạc nhưng tình cảm vẫn đong đầy, tươi vui.

Trong những cung bậc cảm xúc đa dạng khi yêu, tình cảm không được đáp lại dễ khiến con người buồn bã, thất vọng. Thế nhưng chính trong những hoàn cảnh này người dân Nam Trung Bộ lại bộc lộ tiếng cười. Đó là sự hài hước vô cùng thú vị:

- Thất tình chẳng biết làm sao,

Đổ nước vào đĩa làm ao trâm mình.

- Buồn tình nằm giữa chình binh,

Không ai nằm úp lên mình cho vui!

Đau khổ vì tình yêu có thể dẫn đến hành động tiêu cực là tự vẫn. Nhân vật trữ tình trong bài ca dao này cũng đau khổ cực độ đến mức như thế nhưng đã tạo tình huống: đổ nước vào đĩa làm ao trâm mình – một điều phi thực tế khiến người nghe bật cười. Con người yêu sâu sắc nhưng cũng không vì đau khổ mà bi lụy.

Một lần nữa, trong cái cười hài hước về bản thân, ta không chỉ thấy sự tinh nghịch, vui đùa của người lao động mà còn nhận ra sự lạc quan của người dân Nam Trung Bộ. Nhất là trong những hoàn cảnh khó khăn, trước tiên, họ đã chọn cho mình một cách nghĩ hài hước để cười, để có thêm tinh thần trong cuộc sống.

Có thể thấy, người Nam Trung Bộ đã giữ gìn và phát huy tinh thần lạc quan qua tiếng cười lạc quan trong ca dao. Lạc quan là một trong những phẩm chất truyền thống tốt đẹp của người Việt. Ở vùng đất mới với rất nhiều gian

trần, thách thức, người dân vẫn tìm thấy những lý do để cười, để giữ vững tinh thần lạc quan. Đó là một phẩm chất vô cùng quý báu và thể hiện bản lĩnh kiên cường của những lưu dân mở cõi ở vùng đất Nam Trung Bộ.

2.2. Tiếng cười bông đùa

Tiếng cười đem lại nhiều điều tích cực và làm cuộc sống trở nên vui vẻ hơn. Người dân Nam Trung Bộ không chỉ tạo ra tiếng cười để bản thân mình vui mà còn lan tỏa tiếng cười đến mọi người. Đây là tiếng cười chứa đựng nhiều sắc thái phong phú nhất trong ca dao Nam Trung Bộ.

Có thể thấy trong những mối quan hệ xã hội người dân Nam Trung Bộ đã có nhiều cách thức trêu ghẹo nhau và điểm chung của những lời trêu ghẹo là tạo niềm vui. Kể cả khi người bình dân vùng đất Quảng Ngãi lấy nhược điểm về ngoại hình để trêu chọc:

Ba La đất tốt trồng hành,

Đã xinh con gái lại lành con trai.

Vạn Tượng những chồng cùng gai,

Con gái mọc thếch, con trai đen sì.

Bài ca dao không chỉ khiến những người xung quanh cười mà người bị trêu ghẹo cũng cười. Có thể thấy từ địa phương với sắc thái nhân mạnh: “mọc thếch, đen sì” làm cho lời nói suông sã hơn, mọi người được kết nối trong bầu không khí trào lộng, giải tỏa bao căng thẳng trong lao động.

Không chỉ trêu ghẹo nhược điểm, những sở thích cũng trở thành đề tài để người dân vùng đất võ Bình Định đùa vui:

Bà Đông đóng Lý Phụng Đình,

Dầu chồng có đánh thì mình cũng đi.

Người dân Nam Trung Bộ từ người già cho đến trẻ nhỏ đều rất yêu thích hát tuồng (hát bội). Đây là loại hình nghệ thuật cung đình và của nho sĩ, khi vào đất Nam Trung Bộ trở thành nghệ thuật bình dân. Yêu thích hát tuồng đến mức bị chồng đánh cũng phải đi thật là một tình huống khó tin, khiến người nghe bật cười.

Tiếng cười giòn giã nhất là trong những cuộc hát hò. Tiếng cười bắt đầu từ lúc mờ màn, càng về sau tiếng cười càng sáng khoái:

Tới đây, ta hát hò chơi,

Hò cho đủ cặp, đủ đôi mới về.

Hò chơi cho mệt cho mê,

Cho trai anh hùng bỏ vợ, gái hiền thê bỏ chồng.

Tiếng cười sáng khoái từ bài ca dao đã cho thấy sự hào hứng rộn ràng của người dân lao động trong những cuộc hát hò. Đây là lúc họ thách đố, trêu ghẹo, thử tài nhau:

Con cá đối nằm trong cối đá,

Con mèo đuôi cụt nằm mút đuôi kẻo,

Anh mà đối đặng dẫu nghèo em cũng ưng.

- Con chim mỏ kiến đậu trên miếng cỏ,

Con chim vàng lông đáp lại vòng lang,

Anh đà đối đặng vậy nàng tính sao?

Hát đối đáp trong sinh hoạt văn hóa làng quê không chỉ là vui chơi giải trí mà còn là những cuộc đọ tài, đọ trí thể hiện sự khéo léo. Đáp trả nhau nhưng không thô tục,

lắng lơ,... Yếu tố tục từ việc sử dụng từ Hán Việt gọi sự liên tưởng đến những bộ phận sinh dục của con người đã dễ dàng tạo ra tiếng cười cho người hát và bao người xung quanh:

*Gặp ba trò khiến hỏi ba trò,
Đường lên trên bụng có đờ hay không?
- Cao sơn lưỡng nhũ ở trên,
Tiểu khê ở dưới muốn lên phải có sào.
Dang tay bẻ khóa động đào,
Nhất can, trực nhật đến ao phụng hoàng.
Đường lên trên bụng muốn sang,
Cần chi đờ dọc, đờ ngang cho tốn tiền.*

Những bài ca trêu ghẹo này đã khẳng định được sự say mê của người dân đối với văn nghệ dân gian. Đây là nét đẹp văn hóa của người dân lao động cần được giữ gìn và phát huy.

Có thể thấy cuộc sống tuy rất vất vả nhưng người dân nơi đây luôn có nhiều cách để có tiếng cười từ những điều nhỏ nhoi nhất. Tiếng cười không chỉ xuất phát từ cuộc sống thường nhật của con người mà trước tự nhiên, người Việt vùng Nam Trung Bộ cũng tìm thấy những điều dí dỏm:

*Chiều chiều con quạ lợp nhà,
Con cu chẻ lạt, con gà đưa tranh,
Chèo bẻo xẽ bí nấu canh,
Chia vôi đi chợ mua hành mua tiêu.*

Tiếng cười mang lại niềm vui khích lệ tinh thần và còn là minh chứng cho tâm hồn phong phú, tính cách giàu nghị lực của người Việt vùng Nam Trung Bộ. Đó cũng là tinh thần lạc quan chung của người Việt mà người dân Nam Trung Bộ đã mang theo trong hành trang từ vùng đất tổ vào vùng đất mới này. Trong bài viết “Tính bông đùa, trào phúng trong ca dao xứ Quảng”, Đinh Thị Hựu nhấn mạnh: “Tính bông đùa trào phúng đã trở thành hành trang không thể thiếu trong cuộc sống đầy khó khăn gian khổ của những người đi lập nghiệp trên một vùng đất mới” [4].

2.3. Tiếng cười giao duyên

Trong những mối quan hệ xã hội của con người, tình yêu đôi lứa thu hút nhiều bài ca dao hài hước vùng Nam Trung Bộ nhất. Qua khảo sát, số lượng bài ca dao mang tiếng cười giao duyên chiếm tỷ lệ cao nhất: 51,3% (60/117 bài), sau đó lần lượt là tiếng cười phê phán: 21,4% (25/117 bài), tiếng cười bông đùa: 17,9% (21/117 bài) và tiếng cười lạc quan: 9,4% (11/117 bài). Có thể thấy trong những nỗ lực để chinh phục được trái tim đối phương hay giải bày tình cảm, người bình dân đã sử dụng sự hài hước. Không diễn đạt tình cảm một cách trực tiếp hoặc đôi khi khó mở lời trực tiếp, các chàng trai cô gái đã khéo léo tạo ra các tình huống gắn liền với những biểu tượng tình yêu - hôn nhân khiến người nghe bất ngờ và cảm thấy dí dỏm:

*Hỡi người gánh nước Truong Mây,
Cho xin một gáo tưới dây tơ hồng.*

Xin gáo nước để tưới cây là chuyện bình thường nhưng bất ngờ và đầy tình ý khi đây là dây tơ hồng - gọi liên tưởng

về sợi dây se duyên định mệnh trong niềm tin dân gian. Đây thật sự là cách thể hiện tình cảm giúp dễ chiếm được thiện cảm của đối phương. Vì tình cảm được giao hòa từ niềm vui và bộc lộ trí tuệ. Phải có trí thông minh mới tạo ra được sự hài hước. Lời bài ca dao tỏ tình dí dỏm, thể hiện sự thăm dò, tế nhị, bóng gió đã gợi mở về tính cách của người dân vùng Nam Trung Bộ. Khác với miền Bắc, nơi có nhiều hội hè đình đám, nam nữ tự do gần gũi nên cũng rất mạnh dạn, bộc trực diễn tả tình yêu, người Việt vùng Nam Trung Bộ giao tiếp trong chừng mực. Có thể vì đây là nơi tập hợp nhiều lớp lưu dân, các luật lệ của chúa Nguyễn, vua Nguyễn cũng rất khắt khe.

Bên cạnh đó, môi trường diễn xướng gắn liền với không gian lao động thường nhật, gần gũi, thân tình đã làm cho tiếng cười giao duyên trong ca dao Nam Trung Bộ trở nên tự nhiên, mộc mạc và đầy ý nhị.

Đôi khi cách nói bộc trực, thô lộ rõ tâm tình trong những tình huống đời thường cũng tạo được tiếng cười.

*Rượu nằm trong khạp chờ nem,
Anh nằm phòng vắng chờ em tới ngày.*

Có thể thấy để chiếm được cảm tình của người con gái, các chàng trai Nam Trung Bộ là những người rất am hiểu tâm lý. Họ không chỉ tạo ra tiếng cười mà còn khiến đối phương phải xao xuyến khi được đề cao nhan sắc:

*Cầm vàng ném xuống vực sâu,
Mắt vàng không tiếc, tiếc mắt bỏ câu hữu tình!*

Vang lên từ ca dao tình yêu Nam Trung Bộ chúng ta không chỉ lắng nghe được tiếng lòng của các chàng trai mà còn có cả lời hát vui tươi, duyên dáng của các cô gái. Tuy là phận nữ gắn liền với sự kín đáo nhưng trong tình yêu, người con gái Nam Trung Bộ cũng bộc lộ tình cảm sâu sắc, có khi tình nghịch thể hiện sự mạnh mẽ:

*- Lá này gọi lá xoan đào,
Tương tư gọi nó thế nào hờ anh?
- Già đờ mua khế, bán chanh,
Già đi đòi nợ, thăm anh kéo buồn.*

Trong tình yêu đôi lứa, các chàng trai cô gái cũng thường trêu ghẹo nhau. Đó là những lời nói rất mộc mạc, dân dã và nghịch ngợm:

*Phải chi hóa dạng con kiến vàng,
Leo lên, bò xuống má nàng mà chơi.*

Chàng trai muốn gần gũi người con gái mình yêu nên ước ao hóa thành... con kiến. Tưởng chừng thật vô lý khi con người lại muốn hóa thành con vật. Nhưng đó lại là điều hết sức hợp lý vì chỉ con vật mới có thể tiếp xúc gần đôi má người yêu.

Trong những cuộc hát hò đối đáp giao duyên, tiếng cười rộn rã hơn bao giờ hết. Người nghe cười trước sự tình nghịch của cô gái và cười giòn giã hơn sau lời đối đáp đáo đả của chàng trai.

*Thân em như chiếc giường ngà,
Thân anh như manh chiếu rách người mà ngồi trên.
- Trăm lạy ông trời cho gió nổi lên,
Cho manh chiếu rách nằm trên giường ngà.*

Điểm chung của những bài ca đối đáp trêu ghẹo là sau khi người hát chọc ghẹo, người ứng đối luôn đáp trả bằng một tình huống lật ngược tình thế, làm đối phương phải trở thành người bị trêu ghẹo. Và điều này mang tính kích thích rất cao, khiến cho những cuộc hát cứ tiếp diễn một cách hấp dẫn khi không bên nào chịu thua bên nào. Để thắng được đối phương, người kia phải ra sức “triệt hạ” người nọ bằng mọi lời lẽ. Khác với các công tử, tiểu thư thường kiêu cách khi giao tiếp, những chàng trai cô gái thuộc giới bình dân bao giờ cũng chân tình, mạnh dạn; thậm chí rất táo bạo khi gặp gỡ, trò chuyện. Chính vì thế tiếng cười vui nổ ra tung bừng, sáng khoái trong những cuộc giao lưu như vậy. Có thể thấy rõ, tiếng cười trong hò khoan, hát đối đáp sinh ra từ tình huống ứng biến, đối đáp thông minh của các bên chứ không phải chỉ do câu chữ.

Với tiếng cười giao duyên, chúng ta nhận thấy người bình dân sử dụng yếu tố tục để thách đố, trêu ghẹo như khi thể hiện cái cười lạc quan, bông đùa. Có thể thấy đây là phương tiện để tạo tiếng cười, là ẩn ý phồn thực trong ca dao hài hước. Nó thể hiện tiếng cười ý nhị và dí dỏm.

Trong tình yêu, khi không gặp điều như ý nguyện, người dân Nam Trung Bộ cũng có thể cất lên những lời ca tạo tiếng cười. Ông tơ, bà nguyệt là những vị thần giữ vai trò quyết định đối với sự nên duyên của các chàng trai cô gái. Vậy mà ông tơ, bà nguyệt cũng có thể bị bắt đánh mấy chục hèo:

Bắt ông tơ đánh sơi vài chục,

Bắt bà nguyệt ném mấy mươi hèo,

Ông tơ, bà nguyệt là những vị thần quen thuộc với người Việt. Chúng ta cũng gặp lại tiếng cười này trong ca dao Nam Bộ:

Quát ông tơ cái trót

Ông nhảy tót lên ngọn cây bần.

Biểu ông xe mỗi chỉ năm bảy lần, ổng không xe

Khi yêu con người trải qua nhiều tâm tư và có một điều thú vị là tiếng cười có thể xuất hiện lúc tình duyên thuận lợi hay trắc trở, lúc mới chớm nở hay khi phải chia xa. Khi không thể nên duyên, người bình dân vùng Nam Trung Bộ rất duyên dáng, hài hước trong từ chối tình yêu. Tiếng cười vang lên từ cách nói thậm xưng có thể làm cho tình huống trở nên vui vẻ hơn:

Chình nào bánh đúc có xương,

Đầy tơ hồng có rễ, mới kết đường ghĩa nhơn.

Để nên duyên người trong cuộc có thể đặt ra điều kiện, thử thách. Đó là phong tục rất thú vị của người Việt. Nhưng ở đây là bánh đúc có xương, dây tơ hồng có rễ - những điều phi thực, gắn liền với lời từ chối ý nhị và dí dỏm.

Nếu tình yêu làm cho cuộc đời con người trở nên tốt đẹp hơn và người dân lao động cũng cần tình yêu ấy để có thêm động lực trong cuộc sống thì những bài ca dao giao duyên đã minh chứng cho vẻ đẹp tâm hồn người bình dân. Trong đó không thể thiếu tiếng cười. Tiếng cười vừa là phương tiện giao duyên vừa là trạng thái cảm xúc và còn là nét đẹp tinh thần của người Việt vùng Nam Trung Bộ.

2.4. Tiếng cười phê phán

Gần gũi với truyện cười, tiếng cười phê phán trong ca dao nói chung và ca dao Nam Trung Bộ nói riêng hướng đến những đối tượng, những điều chưa tốt trong cuộc sống để con người và xã hội ngày càng tốt đẹp hơn. Trong xã hội, những thói hư tật xấu như lãng lơ, phụ bạc, nói xấu người khác,... đi vào những lời ca dao vừa hài hước vừa sâu sắc:

- Chân mình bùn lấm mê mê,

Không lo đi rửa lại chề chân người.

- Không chồng mà chứa mới ngoan,

Có chồng mà chứa thể gian sự thường.

Trong gia đình, trước những người đàn ông mãi mê rượu chè, không chăm lo cho gia đình, người dân Nam Trung Bộ thẳng thắn lên án:

Con chim khôn kiếm cành lành mà đậu,

Con gái khôn kiếm thằng chồng nhậu mà nhờ

Mai sau nó chết bụi, chết bờ, khỏi khôn!

Từ những tiếng cười phê phán trong ca dao Nam Trung Bộ, tác giả nhận thấy người bình dân đã phê bình một cách trực tiếp các đối tượng qua lối nói ngược, bộc lộ sự mỉa mai. Những ngày đầu mở đất, người Việt vùng Nam Trung Bộ đối mặt với thiên tai, khó khăn về vật chất. Họ không ngừng nỗ lực lao động mà còn chú ý tiêu trừ điều xấu trong tính cách con người. Nội dung phê phán từ những bài ca dao hài hước vùng Nam Trung Bộ thật gần gũi với cuộc sống hôm nay. Đó là những khuyết điểm con người dễ mắc phải và cần nghiêm túc khắc phục để bản thân và xã hội được tốt hơn. Những bài ca dao chứa tiếng cười phê phán vì thế mang giá trị giáo dục sâu sắc và đầy khéo léo.

Thuộc nhóm bài ca dao chứa tiếng cười phê phán, tác giả nhận thấy motif “nụ cười” mở đầu các bài ca dao. Bài ca dao mang từ “cười” nhưng đó không phải là tiếng cười mua vui mà hàm chứa sự chế giễu, mỉa mai những điều xấu:

- Nụ cười thầy bói soi gương,

Thầy tu chải chấy, cá mương hóa rồng.

- Nụ cười nước lạnh lên hơi,

Cá kho trong trách, con bơi con trèo.

Xét bao quát tiếng cười phê phán trong ca dao Nam Trung Bộ mang sắc thái nhẹ nhàng. Tiếng cười thường xuất hiện trong bối cảnh lao động, giao lưu, sinh hoạt chung, ít hướng tới mục tiêu đả kích, phê phán tầng lớp cường hào, ác bá hay sự gian tham, bạo tàn trong xã hội cần phải loại trừ. Theo nhiều nhà nghiên cứu, càng đi về phương Nam, áp bức phong kiến càng giảm dần. Không còn tình cảnh gay gắt như ở nơi đất cũ. Thạch Phương và Ngô Quang Hiến cũng đã nhận định: “Ý kiến nhiều nhà nghiên cứu hầu như nhất trí với nhau rằng càng đi về phương nam, áp bức phong kiến giảm dần cường độ đáng kể. Tuy vẫn nằm trong quỹ đạo thống trị của triều đình vua quan các cấp nhưng các thiết chế phong kiến cùng hệ thống kiểm kệp của nó không còn gay gắt ngặt nghèo như ở nơi đất cũ” [3]. Điều đó làm cho những bài ca dao về xã hội của vùng Nam Trung Bộ mang không khí tự do hơn,

lạc quan hơn. Đây cũng là yếu tố góp phần lý giải vì sao tiếng cười phê phán mang sắc thái nhẹ nhàng trong ca dao Nam Trung Bộ.

Trong lời lẽ hài hước chúng ta nhận thấy hiện thực cuộc sống, hậu quả của những khuyết điểm cá nhân. Như thế cái cười không chỉ tạo niềm vui mà còn có tác dụng nhận thức và giáo dục sâu sắc. Thái độ ứng xử thể hiện qua ca dao gây cười ở Nam Trung Bộ nhất quán với tính cách của người dân nơi đây. Trong bối cảnh khai phá và dựng xây ở vùng đất mới với nhiều gian nan, người Việt vùng đất này luôn cần cù, vui vẻ, lạc quan, sử dụng tiếng cười để lên án, tiêu trừ cái xấu cũng là một trong những phương thức thể hiện tinh thần lạc quan, tích cực.

Những bài ca dao Nam Trung Bộ đem lại tiếng cười không chỉ thể hiện cuộc sống, văn hóa, vẻ đẹp tâm hồn, tính cách của người dân lao động vùng đất này mà còn minh chứng cho tài năng sử dụng ngôn ngữ của họ. Để tạo ra tiếng cười, người bình dân Nam Trung Bộ đã có cách lựa chọn từ ngữ, lời lẽ rất tự nhiên, mộc mạc. Trong công trình “Ngôn ngữ và thể thơ ca dao Nam Trung Bộ”, Nguyễn Định đã nhận định: “Biết khai thác mặt mạnh của ngôn ngữ, sử dụng nó sáng tạo, linh hoạt, tỏ ra có tài tổ chức văn bản các lời ca. Đó là biểu hiện sự độc đáo” [5]. Ngôn từ tạo tiếng cười trong ca dao Nam Trung Bộ đã góp phần khẳng định nét đặc sắc trong ngôn ngữ ca dao Nam Trung Bộ.

3. Kết luận

Tiếng cười trong ca dao Nam Trung Bộ xuất phát từ nhiều hoàn cảnh khác nhau. Sắc thái cũng muôn màu muôn vẻ. Qua ca dao, tác giả thấy tiếng cười có sức lan tỏa rất lớn. Tiếng cười không chỉ là nhu cầu tinh thần mà còn thể hiện khí chất mạnh mẽ và khả năng ứng biến thông minh của người bình dân. Hình thành trên vùng đất

mới của Tổ quốc, những bài ca dao chứa đựng tiếng cười vùng Nam Trung Bộ là minh chứng cho vẻ đẹp tâm hồn và tài năng của người dân lao động nơi đây. Trong bối cảnh mưu sinh còn nhiều khó nhọc, người Việt vùng Nam Trung Bộ đã sử dụng ngôn từ mộc mạc để tạo ra những điều thú vị của cuộc sống và làm giàu có cho đời sống tinh thần.

Tìm hiểu tiếng cười trong ca dao Nam Trung Bộ, chúng ta không chỉ hiểu hơn về cuộc sống, con người vùng đất này mà còn khẳng định được sức sống của văn học, văn hóa dân gian trong tâm hồn nhiều thế hệ.

Đồng thời ở một phạm vi nghiên cứu khác, hướng so sánh tiếng cười trong ca dao của người Việt vùng Nam Trung Bộ và ca dao của người Việt nói chung hoặc so sánh tiếng cười trong ca dao giữa các vùng miền đem lại những cái kết quả khoa học giá trị. Vì bản sắc của tiếng cười trong ca dao và văn hóa các vùng miền được nổi bật. Bên cạnh đó những nét đặc sắc về tiếng cười trong kho tàng ca dao người Việt nói chung nhìn từ phương diện nội dung và nghệ thuật cũng được khẳng định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] N. N. Thanh, *Cultural characteristics of the South Central region*. Ho Chi Minh City: Social Science Publishing House, 2018.
- [2] H. T. Tuu, *Vietnamese Folklore (Volume Two)*. Hanoi: Education Publishing House, 1990.
- [3] T. Phuong and N. Q. Hien, *Folk songs of the South Central region*. Ho Chi Minh City: General Publishing House, 2015.
- [4] D. T. Huu, “The humorous and satirical nature in folk songs of Quang region”, *vannghedanang.org.vn*, October 25, 2012. [Online]. Availabe: <https://vannghedanang.org.vn/tinh-bong-dua-trao-phung-trong-ca-dao-xu-quang-dinh-thi-huu-1840.html>, [Accessed on September 07, 2024].
- [5] N. Dinh, *Language and poetic form of folk songs of the South Central region*. Hanoi: Education Publishing House, 2022.